

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày 28 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C , TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Liêu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Chu Xuân Toàn,

Bà Mai Thị Thanh Hằng (nguyên là giáo viên).

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy, thư ký Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh G .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Kpă Th , sinh ngày 02/3/2005 tại huyện C , tỉnh G .

Nơi cư trú: Thôn Tung Mo A, xã IaDr , huyện C , tỉnh G .

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Rmah G , sinh năm 1967 và bà Kpă H' , sinh năm 1967.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn C , sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn Plei Kia, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C , tỉnh G . Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Rmah Q : Ông Lưu Đình Q – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G . Có mặt

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Rmah G , sinh năm 1967 và bà Kpă H' , sinh năm 1967 (bố mẹ đẻ của Th);

Địa chỉ: Thôn Tung Mo A, xã IaDr , huyện C , tỉnh G . Có mặt

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Rmah Q , sinh năm 2002;

Địa chỉ: Thôn Tung Mo A, xã IaDr, huyện C, tỉnh G. Có mặt
- *Người tham gia tố tụng khác:*
+ *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Ông Siu Thun Phrô - Nguyên Phó trưởng phòng y tế huyện C. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/4/2021, sau khi Kpă Th uống rượu tại quán nhậu thuộc thôn Tung Mo A, xã Ia Dr, huyện C, tỉnh G cùng Rmah Q và một số người bạn thì nghỉ nhậu đi về. Lúc này, Kpă Th nhìn thấy lực lượng Công an đang đi tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên đường liên thôn. Vì bức tức do trước đó Th bị lực lượng Cảnh sát giao thông bắt xe do vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nên Th đã nhặt một viên đá không rõ hình dạng, kích thước dài nhất 8,5cm; rộng 05cm; dày 3,5cm ở ngoài đường với mục đích ném về phía lực lượng Công an. Sau đó, Kpă Th được Rmah Q điều khiển xe mô tô chở đi về nhà. Khi đi trên đoạn đường liên thôn thuộc thôn Tung Mo A, xã Ia Dr, huyện C, tỉnh G, nhìn thấy lực lượng Công an đang điều khiển xe mô tô đi tuần tra theo chiều ngược lại thì Th đã dùng viên đá trên ném về phía lực lượng Công an trúng vào bả vai trái của đồng chí Nguyễn Văn C.

Hậu quả: Anh Nguyễn Văn C bị thương rách da ở bả vai trái phải điều trị tại Trung tâm y tế huyện C.

Ngày 10/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định trưng giám định số 44: Giám định mức độ tổn hại sức khỏe, cơ chế hình thành vết thương, vật tác động gây nên thương tích đối với anh Nguyễn Văn C.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 87/21/TgT ngày 13/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo vết thương phần mềm 1/3 trên cơ delta tay trái kích thước (2,5x1)cm.
- Một vết thay đổi sắc tố da 1/3 giữa mặt sau cánh tay trái kích thước (5x6)cm.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 03% (Ba phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

3. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp của ngoại lực.
- Vật gây thương tích: Phù hợp với vật tày cứng.

Ngày 19/5/2021, anh Nguyễn Văn C có Đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với một viên đá không rõ hình dạng, kích thước dài nhất 8,5cm; rộng 05cm; dày 3,5cm mà Kpă Th sử dụng để gây thương tích cho anh C. Viện kiểm sát ra quyết định chuyển vật chứng cho Chi cục thi hành án dân sự huyện C để đảm bảo xét xử và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Gia đình bị cáo Kpă Th đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn C số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng), gia đình Rmah Q đã hỗ trợ cho anh Nguyễn Văn C số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng). Anh C đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu bồi thường dân sự gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G đã truy tố bị cáo Kpă Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a,k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Kpă Th về tội “Cố ý gây thương tích”, Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a,k khoản 1 Điều 134; điểm b,i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90, Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Kpă Th từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 viên đá là công cụ phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng. Xét bị cáo là người chưa thành niên phạm tội. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bà nội là người có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày

của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào tối ngày 25/4/2021, xuất phát từ việc trước đó Kpă Th bị lực lượng Cảnh sát giao thông bắt xe do vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nên khi thấy lực lượng Công an đi tuần tra kiểm soát thì Kpă Th đã sử dụng một viên đá ném vào lực lượng Công an và trúng vào bả vai trái của anh Nguyễn Văn C khi anh C đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra giao thông. Hậu quả làm C bị tổn hại sức khỏe 03 % theo kết quả giám định. Bị cáo dùng viên đá gây thương tích cho anh C là “*hung khí nguy hiểm*” quy định tại tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị Quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gây nên và đối với người đang thi hành công vụ; Bị hại anh Nguyễn Văn C có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G đã truy tố bị cáo Kpă Th về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, vai trò, nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật mà còn trực tiếp xâm hại đến trật tự, trị an ở địa phương, bị cáo biết rõ anh C là công an đang thi hành công vụ nhưng vẫn dùng đá ném gây thương tích cho anh C . Hiện nay, loại tội phạm xâm hại trực tiếp đến sức khỏe người khác có chiều hướng gia tăng, đã gây dư luận xấu, bất bình trong nội bộ quần chúng nhân dân. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Cần phải xử phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra vụ án, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b,i, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên được hưởng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại Điều 90, Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự khi lượng hình, quyết định hình phạt.

Xét bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, là người dưới 18 tuổi phạm tội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội ít nghiêm trọng, có việc làm ổn định, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt tù bị cáo và cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, thể hiện sự nhân đạo trong chính sách hình sự của Nhà nước ta.

[4] Đối với Rmah Q không biết bị cáo chuẩn bị công cụ phạm tội cũng như thực hiện hành vi phạm tội gây thương tích cho anh C . Do vậy, Quên là người không

có lỗi nên không đồng phạm với Th về hành vi Cố ý gây thương tích. Cơ quan CSĐT Công an huyện C không đề cập xử lý hình sự đối với Quên là đúng pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 viên đá mà bị cáo sử dụng để làm công cụ phạm tội không có giá trị. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Kpă Th đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn C số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng), gia đình Rmah Q đã hỗ trợ cho anh Nguyễn Văn C số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng). Anh C đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu bồi thường dân sự gì khác nên Hội đồng xét xử iễn xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Kpă Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a, k khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90, Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Kpă Th : **06** (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/9/2021.

Giao bị cáo Kpă Th cho Ủy ban nhân dân xã Ia Dr , huyện C , tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Pháp luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử tịch thu, tiêu hủy: 01 viên đá. Đặc điểm nhận dạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C , tỉnh G .

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người bị hại;
- TAND tỉnh G ;
- Viện kiểm sát tỉnh G ;
- VKS huyện C ;
- Công an huyện C ;
- Chi Cục THS DS huyện C ;
- Sở tư pháp tỉnh G ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

Hồ Hoàng Liêu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Xuân Toàn Mai Thị Thanh Hằng

Hồ Hoàng Liêu

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người bị hại;
- TAND tỉnh G ;
- Viện kiểm sát tỉnh G ;
- VKS huyện C ;
- Công an huyện C ;
- Chi Cục THS DS huyện C ;
- Sở tư pháp tỉnh G ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàng Liêu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Nhung Mai Thị Thanh Hằng

Hồ Hoàng Liêu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hạ

H’Bing Buôn Yă

Hồ Hoàng Liêu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Thắm H’Bing Buôn Yă

Hồ Hoàng Liêu

CÁCH HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Tiến Phạm Văn Nhung

Hồ Hoàng Liều